

tiêu cực như: Vi phạm điều lệ, nội quy trong quá trình tiến hành hội thi. Hội đồng thi phải giải quyết mọi việc khiếu nại trước khi kết thúc hội thi.

Điều 16. Điều khoản cuối cùng

Điều lệ Hội thi phải được phổ biến đến mọi thành viên trước khi tiến hành hội thi. Các thành viên Hội đồng thi, ban thư ký, bộ phận làm đề thi, đáp án, cán bộ, giám khảo chấm thi phải nắm chắc và gương mẫu chấp hành nghiêm túc Điều lệ Hội thi; hướng dẫn cụ thể cho người dự thi thực hiện./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
số 32/2003/QĐ-BNV ngày 20/6/2003
về việc phê duyệt bản Điều lệ của
Hiệp hội Đô thị Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957
quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/
NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Nội vụ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Đô thị Việt
Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Đô thị Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc ngày 01 tháng 4 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Đô thị Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thứ trưởng

ĐẶNG QUỐC TIẾN

ĐIỀU LỆ Hiệp hội các Đô thị Việt Nam.

Chương I

TÊN GỌI - TÊN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hiệp hội các thành phố, thị xã của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam lấy tên là Hiệp hội các Đô thị Việt Nam.

Tên tiếng Anh: Association of Cities of Vietnam - viết tắt: ACVN.

Tên tiếng Pháp là: Association des Villes du Vietnam - viết tắt là AVVN.

Điều 2. Hiệp hội các Đô thị Việt Nam là một tổ chức xã hội, tự nguyện của các đô thị trong cả nước nhằm quan hệ, trao đổi kinh nghiệm hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý nhà nước và xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của mỗi đô thị, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa -

xã hội của hệ thống đô thị Việt Nam cũng như của cả đất nước.

Điều 3. Hiệp hội các Đô thị Việt Nam được thành lập và hoạt động trong khuôn khổ luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Bộ Nội vụ và sự hỗ trợ chuyên ngành của Bộ Xây dựng và các Bộ ngành có liên quan.

Điều 4. Hiệp hội các Đô thị Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Trụ sở của Hiệp hội các Đô thị Việt Nam đặt tại thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ của Hiệp hội các Đô thị Việt Nam:

1. Tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ, liên kết giữa các đô thị Việt Nam trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, quy hoạch đô thị... phối hợp xây dựng những chương trình liên đô thị, tìm kiếm những khả năng, điều kiện để thúc đẩy sự phát triển của hệ thống đô thị Việt Nam một cách bền vững.

2. Trao đổi thông tin giữa các thành viên trong Hiệp hội và các đối tác trong và ngoài nước về những tri thức, kinh nghiệm cùng các vấn đề liên quan đến quản lý và phát triển đô thị theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp tổ chức các khóa tập huấn đào tạo để bồi dưỡng về quản lý nhà nước, về chuyên môn kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức của các đô thị.

4. Thông qua các diễn đàn của Hiệp hội để tổng kết, phổ biến kinh nghiệm từ hoạt động thực tiễn của các đô thị nhằm góp phần tham gia đề

xuất ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách liên quan đến quản lý và phát triển đô thị.

5. Trong khuôn khổ chung về chính sách đối ngoại của Nhà nước, Hiệp hội các đô thị Việt Nam là đầu mối để thiết lập quan hệ hợp tác về lĩnh vực đô thị với các đô thị nước ngoài, các tổ chức đô thị nước ngoài, các tổ chức đô thị quốc tế và các tổ chức quốc tế khác nhằm tiếp nhận thông tin, phối hợp đào tạo kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm quản lý, cũng như tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ cho các đô thị thành viên nhằm thúc đẩy nhanh quá trình phát triển đô thị một cách bền vững.

Chương III

THÀNH VIÊN CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Thành viên của Hiệp hội các Đô thị Việt Nam gồm các thành phố, thị xã có nguyện vọng tham gia Hiệp hội. Đại diện các thành viên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã.

Điều 7. Thủ tục gia nhập Hiệp hội các Đô thị Việt Nam:

Các đối tượng ghi ở Điều 6 nếu thừa nhận Điều lệ và muốn tham gia Hiệp hội các Đô thị Việt Nam phải có đơn xin gia nhập Hiệp hội. Ban chấp hành Hiệp hội được toàn thể thành viên của Hiệp hội ủy nhiệm xem xét và chấp thuận đơn đề nghị gia nhập.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên chính thức:

Thành viên có quyền:

- Tham gia và biểu quyết mọi công việc của Hiệp hội, có quyền bầu cử và ứng cử vào Ban chấp hành Hiệp hội.

- Tham dự các hội nghị, hội thảo, tiếp nhận thông tin liên quan đến quản lý, xây dựng và phát triển đô thị, được tham dự các lớp đào tạo tập

huấn chuyên đề về đô thị do Hiệp hội tổ chức trong nước và ngoài nước theo các chương trình, dự án đã được Hội nghị thường kỳ của Hiệp hội thông qua.

Thành viên có nghĩa vụ:

- Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ và các Nghị quyết của Hiệp hội.
- Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, vận động mọi đối tác hưởng ứng các hoạt động của Hiệp hội.
- Đóng hội phí theo quy định và tham gia đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HIỆP HỘI

Điều 9. Hiệp hội các Đô thị Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và quyết định theo đa số.

Điều 10. Hội nghị thường kỳ của Hiệp hội các Đô thị Việt Nam sẽ họp mỗi năm một lần nhằm thảo luận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác của Hiệp hội từng năm một, thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Hiệp hội. Hội nghị thường kỳ chỉ họp khi hội đủ quá bán số thành viên chính thức tham dự. Các Nghị quyết của Hội nghị phải được quá bán số thành viên có mặt tán thành.

Quyền quyết định cao nhất của Hiệp hội là Đại hội toàn thể các thành viên chính thức. Đại hội được tổ chức 5 năm một lần. Trong trường hợp cần thiết, Đại hội toàn thể các thành viên sẽ họp phiên bất thường khi có đề nghị của quá bán số thành viên chính thức hoặc 2/3 tổng số thành viên Ban chấp hành Hiệp hội.

Điều 11. Đại hội được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên chính thức tham gia. Các Nghị quyết của Đại hội chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức có mặt biểu quyết tán thành.

Điều 12. Đại hội toàn thể các thành viên có nhiệm vụ:

- Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua, thảo luận và thông qua chương trình hoạt động nhiệm kỳ tới;
- Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ;
- Bầu Ban điều hành Hiệp hội và Ban Kiểm tra;
- Sửa đổi bổ sung điều lệ.

Điều 13.

1. Ban chấp hành Hiệp hội các Đô thị Việt Nam là cơ quan hoạt động thường trực của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban chấp hành Hiệp hội gồm 13 thành viên đại diện cho các cụm thành phố, thị xã là Chủ tịch (hay phó Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền) Ủy ban nhân dân các thành phố, thị xã thành viên.

Các thành viên của Ban chấp hành sẽ bầu 1 Chủ tịch và 4 phó Chủ tịch.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm, theo nhiệm kỳ của Đại hội.

Nhiệm vụ của Ban chấp hành gồm:

- Chuẩn bị nội dung cho các Hội nghị thường kỳ và Đại hội toàn thể các thành viên;
- Tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết đã được Hội nghị thường kỳ và Đại hội toàn thể các thành viên thông qua;
- Bổ nhiệm Tổng Thư ký Hiệp hội.

Chủ tịch, phó Chủ tịch điều hành công việc Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành giới thiệu và Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm. Tổng thư ký có trách nhiệm giúp Chủ tịch và các phó Chủ tịch Hiệp hội:

- Điều hành hoạt động của Hiệp hội;

- Chỉ đạo điều hành Văn phòng Hiệp hội theo đúng Nghị quyết của Đại hội toàn thể các thành viên, Hội nghị thường kỳ và của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 14. Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ:

- Đại diện cho Hiệp hội trước pháp luật;
- Quyết định các công việc của Hiệp hội giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của đại hội và Hội nghị toàn thể các thành viên của Hiệp hội cũng như của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- Chủ tài khoản của Hiệp hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra gồm 3 thành viên do Đại hội toàn thể các thành viên Hiệp hội bầu. Các thành viên của Ban Kiểm tra bầu Trưởng ban Kiểm tra.

Ban Kiểm tra có nhiệm vụ xem xét việc chấp hành, thực hiện Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hiệp hội trong đó có tài chính của Hiệp hội.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra bắt đầu và chấm dứt cùng lúc với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

Điều 16. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội các Đô thị Việt Nam (sau đây gọi tắt là Văn phòng) là bộ phận giúp việc, tham mưu cho Ban Chấp hành và Tổng Thư ký. Văn phòng gồm Chánh Văn phòng và một số chuyên viên. Bộ máy Văn phòng do Tổng Thư ký đề nghị và Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm.

2. Chánh Văn phòng có trách nhiệm:

- Thực hiện các chế độ tổng hợp, thông tin, báo cáo cho Ban Chấp hành Hiệp hội, Tổng Thư ký và toàn thể các thành viên của Hiệp hội;
- Giúp Tổng Thư ký phối hợp với các thành phố, thị xã, các tổ chức trong và ngoài nước trong công tác tổ chức Đại hội toàn thể các thành viên, các Hội nghị thường niên, các Hội thảo chuyên đề hay các Hội thảo tập huấn khác;

- Quản lý tài sản và tài chính của Hiệp hội.

Điều 17. Giải tán Hiệp hội

Việc giải tán Hiệp hội các Đô thị Việt Nam được xem xét và biểu quyết tại Đại hội toàn thể các thành viên của Hiệp hội theo ý kiến đề nghị của Ban Chấp hành, theo đề nghị của trên 2/3 số thành viên của Hiệp hội hoặc do bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giải tán. Thủ tục giải tán theo quy định của Nhà nước.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 18. Tài chính của Hiệp hội bao gồm:

1. Phần thu:

- Hội phí của các thành viên: mức đóng Hội phí của từng thành viên được Ban Chấp hành quy định cụ thể theo yêu cầu hoạt động của Hiệp hội;
- Tiền hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Phần chi:

- Chi cho các hoạt động của Hiệp hội cũng như các hoạt động công tác của Ban chấp hành Hiệp hội trên cơ sở thu được.
- Các khoản chi khác: tài chính của Hiệp hội được sử dụng và quản lý theo đúng quy định về tài chính của Nhà nước.
- Chi cho hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 19. Thành viên của Hiệp hội có thành tích được Ban chấp hành xem xét đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 20. Thành viên Hiệp hội không tuân thủ

các quy định của Bản Điều lệ này cũng như những Nghị quyết của Hiệp hội, Ban chấp hành sẽ xem xét để áp dụng các hình thức kỷ luật tương ứng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 21. Chỉ có Hội nghị toàn thể các thành viên của Hiệp hội mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung bản Điều lệ này.

Điều 22. Bản Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Bộ Nội vụ ra quyết định phê duyệt./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 34/2003/QĐ-BNV ngày 20/6/2003 về việc phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi) của Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi) của Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia đã được Đại

hội toàn quốc lần thứ II ngày 12 tháng 3 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia, Vụ trưởng Vụ tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thứ trưởng

ĐẶNG QUỐC TIẾN

ĐIỀU LỆ Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia.

Chương I

TÊN GỌI, MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ

Điều 1. Tên gọi: Hội Hữu nghị Việt Nam Indonesia.

Điều 2. Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia là tổ chức xã hội, thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, hoạt động theo Điều lệ của Hội, phù hợp với luật pháp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam và tôn chỉ mục đích của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Mục đích của Hội Hữu nghị Việt Nam - Indonesia là góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước Việt Nam và Indonesia. Đối tác chính của Hội là các tổ chức có quan hệ hữu nghị và hợp tác với Việt Nam, các cơ quan đại diện ngoại giao, thương mại của Cộng hòa